

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát
của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam
tại Nhà máy In tiền Quốc gia**

Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 5 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 8 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998 của Chính phủ về in, đúc, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy tiền giấy, tiền kim loại; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát¹,

¹ Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998 của Chính phủ về in, đúc, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy tiền giấy, tiền kim loại; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 1481/2001/QĐ-NHNN ngày 26/11/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với Nhà máy In tiền Quốc gia.

Điều 3.² Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Vụ trưởng Vụ Kế toán- Tài chính, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Giám đốc Nhà máy In tiền Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát,”

² Điều 2 và Điều 3 của Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 quy định như sau:

“Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Vụ trưởng Vụ Kế toán- Tài chính, Cục trưởng Cục Phát hành và kho quỹ, Giám đốc Nhà máy In tiền Quốc gia, Thủ trưởng các Vụ, Cục và đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

QUY CHẾ

Kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN
ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Hoạt động in, đúc tiền Việt Nam; tiêu huỷ tiền in, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng của Nhà máy In tiền Quốc gia (sau đây gọi tắt là Nhà máy) chịu sự kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các đơn vị có liên quan của Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động in, đúc tiền; tiêu huỷ tiền in, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng tại Nhà máy theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị mình và các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nội dung kiểm tra, giám sát

Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động in, đúc tiền tại Nhà máy theo các nội dung sau:

1.³ *(được hủy bỏ)*

2.⁴ *(được hủy bỏ)*

3. Tham gia giám sát trực tiếp việc tiêu huỷ tiền in, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng theo quy định của pháp luật hiện hành và sự phân công của Hội đồng giám sát liên bộ.

4. Thực hiện kiểm tra, giám định thường kỳ hoặc đột xuất chất lượng tiền thành phẩm in, đúc trước khi nhập kho Ngân hàng Nhà nước theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo tiền nhập kho đúng tiêu chuẩn kỹ thuật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

³ Khoản này được hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

⁴ Khoản này được hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

Trường hợp đặc biệt, thực hiện kiểm tra trực tiếp thông số kỹ thuật của vật tư nguyên liệu, bán thành phẩm tiền in, đúc theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

5. Thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất một số nhiệm vụ của Nhà máy liên quan trực tiếp đến hoạt động in, đúc tiền, cụ thể:

a)⁵ Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ in, đúc tiền tại Nhà máy như: việc tổ chức đấu thầu các loại vật tư, nguyên liệu, thiết bị in, đúc tiền; việc chuẩn bị vật tư, nguyên liệu in, đúc tiền; việc bảo đảm chất lượng tiền in, đúc; việc bảo quản số lượng thành phẩm tiền in, đúc; việc bảo quản tiền in, đúc hỏng và giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng.

b)⁶ (được hủy bỏ)

c) Kiểm tra việc thực hiện định mức lao động, tiêu hao vật tư, nguyên liệu liên quan đến in, đúc tiền; kiểm tra công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính, tài sản tại Nhà máy.

d) Kiểm tra công tác kiểm soát nội bộ của Nhà máy về việc đảm bảo an toàn hoạt động in, đúc tiền.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định cử cán bộ giám sát và thành lập các đoàn kiểm tra

1. Đối với việc kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ sẽ do Thủ trưởng đơn vị được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát quyết định.

2. Đối với việc kiểm tra, giám sát đột xuất sẽ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm của Nhà máy

1. Giám đốc Nhà máy chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ tại đơn vị, đảm bảo tuyệt đối an toàn

⁵ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

⁶ Điểm này được hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

trong toàn bộ quy trình sản xuất in đúc tiền theo quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức, quản lý in, đúc tiền Việt Nam.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc đấu thầu, mua sắm, nhập, xuất kho, thanh quyết toán và kiểm kê định kỳ đối với tất cả các loại vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ in, đúc tiền của Nhà máy theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Khi có các vụ việc bất thường xảy ra trong quá trình nhập, xuất vật tư nguyên liệu, thực hiện in, đúc tiền tại Nhà máy, Nhà máy phải có báo cáo ngay bằng văn bản gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phụ trách khối, đồng gửi cho Cục Phát hành và Kho quỹ và Vụ Tổng kiểm soát để xem xét, chỉ đạo.

4. Gửi Vụ Tổng kiểm soát Ngân hàng Nhà nước các báo cáo:

a) Các loại báo cáo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 51/1999/TTLT-BTC-BCA-NHNN ngày 7/5/1999 của Liên bộ Tài chính - Công an - Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn nội dung, quy trình về giám sát in, đúc tiền tại các Nhà máy.

b) Báo cáo kết quả công tác kiểm soát nội bộ, định kỳ (quý, năm) tại Nhà máy.

5. Gửi Vụ Kế toán Tài chính Ngân hàng Nhà nước Bảng cân đối tài khoản và các loại Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định tại Quyết định số 167/2000/QĐ-BTC ngày 25/10/2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ báo cáo tài chính doanh nghiệp .

6. Cung cấp tài liệu cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền tại Nhà máy.

7. Việc gửi, lưu giữ và sử dụng các báo cáo, tài liệu có liên quan đến bí mật Nhà nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm của Vụ Tổng kiểm soát

1. Lập kế hoạch giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện in đúc tiền tại Nhà máy theo quy định tại Quy chế này.

~~2.⁷ (được hủy bỏ)~~

⁷ Khoản này được hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

3. Cử cán bộ tham gia giám sát trực tiếp việc tiêu huỷ tiền in đúc hổng, giấy in tiền hổng, kim loại đúc tiền hổng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước .

4. Thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ theo chương trình công tác được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trung tập cán bộ nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước có đủ trình độ, năng lực tham gia các đoàn kiểm tra (khi cần thiết).

5. Theo dõi, kiểm tra công tác kiểm soát nội bộ của Nhà máy về việc đảm bảo an toàn hoạt động in, đúc tiền.

6. Tổng hợp báo cáo, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý, giải quyết các tồn tại, thiếu sót được phát hiện qua công tác giám sát, kiểm tra tại Nhà máy và qua báo cáo về các vụ việc bất thường của Nhà máy.

7. Làm đầu mối tiếp nhận và cung cấp các tài liệu, báo cáo liên quan đến hoạt động in, đúc tiền của Nhà máy theo quy định tại khoản 4, điều 4 Quy chế này cho các đơn vị chức năng khi có yêu cầu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

8. Theo dõi, đôn đốc Nhà máy chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, thiếu sót được phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra tại Nhà máy.

Điều 6. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng tiền in, đúc theo quy định tại khoản 4 điều 2 Quy chế này.

2. Làm đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép Nhà máy tổ chức tiêu huỷ tiền in, đúc hổng, giấy in tiền hổng, kim loại đúc tiền hổng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức, quản lý in, đúc tiền của Nhà máy theo quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức, quản lý in, đúc tiền Việt Nam.

4. Báo cáo, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý, giải quyết các tồn tại, thiếu sót được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám định tại Nhà máy và qua báo cáo của Nhà máy về các vụ việc bất thường xảy ra.

5. Gửi Vụ Tổng kiểm soát kế hoạch in, đúc tiền, quyết định tiêu huỷ tiền in, đúc hổng, giấy in tiền hổng, kim loại đúc tiền hổng; các báo cáo kết quả kiểm tra đột xuất, báo cáo kết quả kiểm tra thường kỳ (trường hợp có những bất thường xảy ra) đối với Nhà máy do Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện và các văn bản chỉ đạo liên quan đến in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm của Vụ Kế toán - Tài chính

1.⁸ Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện kiểm tra công tác kế toán, tài chính của Nhà máy theo quy định hiện hành.

2. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước kết quả khai thác, kiểm tra và xử lý những tồn tại, vướng mắc được phát hiện qua việc theo dõi, khai thác, kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ của Nhà máy.

3. Gửi Vụ Tổng kiểm soát những tài liệu liên quan đến việc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước đối với nhiệm vụ in, đúc tiền, quản lý tài chính, tài sản tại Nhà máy và báo cáo kết quả kiểm tra đối với Nhà máy do Vụ Kế toán - Tài chính thực hiện (nếu có).

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký quyết định thành lập Hội đồng tiêu huỷ tiền in, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng tại Nhà máy.

2. Gửi Vụ Tổng kiểm soát và Cục Phát hành và Kho quỹ quyết định thành lập Hội đồng tiêu huỷ tiền in, đúc hồng, giấy in tiền hồng, kim loại đúc tiền hồng tại Nhà máy.

Điều 9. Trách nhiệm xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát

Các đơn vị có liên quan đến hoạt động in, đúc tiền tại Nhà máy chịu trách nhiệm xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của đoàn kiểm tra và các thành viên tham gia thực hiện kiểm tra, giám sát tại Nhà máy

1. Tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước có liên quan đến việc in, đúc tiền và các quy định về kiểm tra, giám sát tại Quy chế này.

2. Có trách nhiệm giữ bí mật thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thất thoát thông tin do mình gây ra.

3. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát của mình.

⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 36/2007/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số 21/2006/QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

4. Gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tổng kiểm soát) Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát.

Điều 11. Quyền lợi cán bộ tham gia kiểm tra, giám sát

Các thành viên tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, ngoài chế độ tiền lương, phụ cấp còn được hưởng chế độ làm ngoài giờ, phụ cấp độc hại và các chế độ bồi dưỡng khác do Ngân hàng Nhà nước chi trả theo quy định hiện hành.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: *16* /VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày *21* tháng *5* năm 2014

TH **THỐNG ĐỐC**
PHÓ THÔNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Website NHNN;
- Lưu VP, PC3, KTNB. *z*



Đặng Thanh Bình